

**TỜ TRÌNH**

VĂN PHÒNG VIỆC BAN HÀNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH  
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÔNG CỘNG BẰNG XE BUÝT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2020-2024

Số: 15.27.....

Đến ngày: 01/12/2019

K. chuyên: Phó Chủ tịch Thường trực

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Sau 11 năm đi vào hoạt động, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự hỗ trợ của các ngành, địa phương, hoạt động vận tải hành khách công cộng (sau đây viết tắt là VTHKCC) bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh đã đạt được kết quả quan trọng; ban đầu với 03 tuyến xe buýt đưa vào khai thác năm 2007 của 03 doanh nghiệp, đến nay đã phát triển lên 16 tuyến với 06 doanh nghiệp khai thác; kết nối thành phố Thanh Hóa với 20 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Việc phát triển hoạt động VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã làm giảm ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông; hình thành văn hóa giao thông, văn minh đô thị, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại và tiết kiệm chi phí cho người dân, góp phần thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ vận tải của tỉnh.

Tuy nhiên, hoạt động VTHKCC trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế cần khắc phục như: Chất lượng phương tiện xuống cấp; việc dừng đỗ đón trả khách có lúc, có nơi chưa đúng nơi quy định; thái độ, trách nhiệm phục vụ của lái xe, nhân viên chưa được như mong muốn; cơ sở hạ tầng còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu; số lượng hành khách vận chuyển hàng năm có xu hướng giảm; một số tuyến xe buýt đã tạm ngừng hoạt động do doanh thu không đủ bù đắp chi phí; chưa có tuyến xe buýt hoạt động trong nội thành, nội thị; công tác quản lý, hoạt động VTHKCC bằng xe buýt gặp nhiều khó khăn do chưa có Trung tâm quản lý, điều hành hoạt động VTHKCC.

Để khai thác, phát huy tiềm năng, vai trò của hoạt động VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh trong việc thu hút người dân sử dụng phương tiện công cộng, góp phần hạn chế phương tiện cá nhân tham gia giao thông, giảm ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông; hình thành nét đẹp văn hóa giao thông, văn minh đô thị, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải xây dựng Đề án "Đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ xe buýt giai đoạn 2020-2024" nhằm đánh giá thực trạng hoạt động xe buýt, làm rõ hạn chế, yếu kém và đề ra các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh, trong đó quy định việc tổ chức, quản lý hoạt động và đề xuất chính sách hỗ trợ hoạt động VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Quyết định



số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 65/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ GTVT quy định mức khung kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2024 với các nội dung như sau:

### **1. Chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư mới phương tiện**

#### **a) Đối tượng hỗ trợ**

Doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác các tuyến xe buýt theo đúng quy định của UBND tỉnh có nhu cầu đầu tư mới phương tiện.

#### **b) Điều kiện được hỗ trợ**

- Phương tiện mà các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư mới phải nằm trong Kế hoạch đầu tư phương tiện được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt.

- Có hoạt động vay vốn của tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và sử dụng vốn vay đúng mục đích.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phương tiện phải sử dụng tối thiểu 30% vốn tự có để đầu tư phương tiện; 70% vốn đầu tư còn lại doanh nghiệp, hợp tác xã có thể vay của các tổ chức tín dụng và được hỗ trợ lãi suất.

- Nhà nước hỗ trợ 60% mức lãi suất theo hợp đồng vay vốn đầu tư phương tiện được ký kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với tổ chức tín dụng, nhưng không được vượt quá bình quân lãi suất cho vay trung hạn trung bình của 03 ngân hàng thương mại tại thời điểm hỗ trợ đối với phần vốn vay của tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện.

- Phương tiện đầu tư mới phải có sức chứa từ 17 hành khách trở lên, đảm bảo quy chuẩn do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

#### **c) Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ**

- Phương thức tính toán: Được xác định theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ.



- Mức hỗ trợ: Theo hợp đồng vay vốn đầu tư phương tiện được ký kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với tổ chức tín dụng nhưng không vượt quá: 36.400.000 đồng/phương tiện/năm (*Ba mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

- Thời gian hỗ trợ: Từ thời điểm giải ngân theo hợp đồng vay vốn giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với tổ chức tín dụng đến ngày 31/12/2024.

d) Nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí hỗ trợ

- Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư mới phương tiện giai đoạn 2020-2024 là: 12.594 triệu đồng, trong đó dự kiến nguồn kinh phí từng năm như sau: Năm 2020: 1.128 triệu đồng; Năm 2021: 1.929 triệu đồng; Năm 2022: 2.730 triệu đồng; Năm 2023: 3.167 triệu đồng; Năm 2024: 3.640 triệu đồng.

đ) Thời gian thực hiện chính sách: 5 năm, kể từ ngày 01/01/2020-31/12/2024

## **2. Chính sách hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt**

a) Đối tượng hỗ trợ

Doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh có nhu cầu mở tuyến mới, tuyến khôi phục lại.

b) Nguyên tắc xác định tuyến, mức hỗ trợ cho từng tuyến

- UBND tỉnh xem xét, quyết định mở tuyến mới, tuyến khôi phục lại, trên cơ sở quy hoạch và đề xuất của doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu.

- Kinh phí hỗ trợ tối đa = Tổng chi phí chuyển xe tính theo định mức - doanh thu chuyển xe.

Trong đó:

+ Tổng chi phí chuyển xe được tính toán trên cơ sở định mức chi tiết đồng/km đối với từng tuyến theo quy định tại Thông tư số 65/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ GTVT quy định mức khung kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

+ Doanh thu chuyển xe được xây dựng trên cơ sở khảo sát lượng khách trung bình trong cả giai đoạn hỗ trợ, có dự báo yếu tố lượng khách tăng theo hàng năm và giá vé bình quân của tuyến.

- Việc hỗ trợ mở tuyến mới, tuyến khôi phục lại được thực hiện thông qua đấu thầu theo quy định hiện hành.

c) Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ thực tế hàng năm/tuyến là kết quả trúng thầu khai thác tuyến được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Thời gian thực hiện chính sách: 5 năm, kể từ ngày 01/01/2020-31/12/2024

## **3. Kinh phí dự kiến thực hiện**



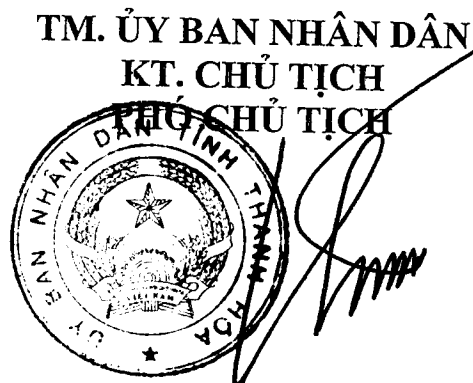
Dự kiến kinh phí hỗ trợ phát triển hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2024 khoảng 84 tỷ ( bình quân khoảng 16,8 tỷ/năm) từ ngân sách tỉnh.

*(Có Dự thảo Nghị quyết và Đề án kèm theo)*

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh (đề b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở GTVT;
- Lưu: VT, CN.



**Mai Xuân Liêm**

